

Số: 355^{ca}/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 21 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

Tình hình ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện năm 2013 Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014

Thực hiện văn bản số 619/STTTT-CNTT ngày 05/11/2013 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai về việc thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ ứng dụng CNTT tại các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2013 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2013:

1. Lĩnh vực công nghệ thông tin.

a. Công tác chỉ đạo, triển khai:

- Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh đã quan tâm chỉ đạo, triển khai các văn bản như: Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin huyện; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND huyện về việc Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo công nghệ thông tin huyện; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12/10/2012 của UBND huyện về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Chư Pưh giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm đăng trên Trang thông tin điện tử, phát trên sóng Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện; Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND huyện Chư Pưh về việc thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện Chư Pưh; Quyết định số 547/QĐ-UBND 28/11/2011 của UBND huyện Chư Pưh về việc ban hành Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử huyện Chư Pưh; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/4/2013 của UBND huyện về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước huyện Chư Pưh năm 2013; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND huyện về việc Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh.

b. Kết quả công tác tuyên truyền nhằm phổ biến, quán triệt nội dung ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý nhà nước và đánh giá mức độ nhận thức chấp hành.

Quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, công chức trên địa bàn huyện về công tác ứng dụng CNTT là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của huyện, tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2012. Phổ

biến, quán triệt tinh thần, nội dung các Chỉ thị, quyết định, kế hoạch và văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý nhà nước như:

Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá;

Luật Công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 55/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 14/2007/CT-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước phục vụ CCHC;

Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai đến năm 2015 định hướng đến năm 2020;

Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 11/02/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015.

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về Công nghệ thông tin – Truyền thông” tại tỉnh Gia Lai.

Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thiết lập, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đối với Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị Nhà nước tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai năm 2014.

Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của UBND huyện.

2. Thực hiện ứng dụng CNTT tại đơn vị, địa phương:

a. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT: 100% các cơ quan trực thuộc UBND huyện được trang bị máy vi tính có kết nối Internet để phục vụ chuyên môn, tổng số máy tính là 87 máy, số lượng máy tính kết nối Internet 87/87 máy (Mỗi cơ quan sử dụng đường truyền riêng), tỷ lệ trung bình là 01 CBCC/máy tính (87 máy tính/132 CBCC), 95% CBCC được cấp tài khoản thư điện tử công vụ

nhưng tỷ lệ ứng dụng thư điện tử để trao đổi thông tin đạt 80%, 75% các cơ quan đã xây dựng mạng nội bộ (LAN); Mạng truyền số liệu chuyên dụng bước đầu đã hình thành, bước đầu phục vụ cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh về huyện; hạ tầng phần cứng cơ bản đáp ứng cho công tác triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước cấp huyện.

b. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

- 100% cán bộ, công chức nhà nước, được cung cấp tài khoản sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm chia sẻ SugarSync manager khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công tác.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính để ứng dụng phần mềm trong nội bộ cơ quan. Đảm bảo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện được triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, 30% các loại văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan được trao đổi dưới dạng điện tử.

- Ban Biên tập Website huyện Chư Pưh đã biên tập và cập nhật lên Website các thủ tục hành chính nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu, nắm bắt thông tin của người dân và doanh nghiệp, biên tập và đưa lên trang web gần 300 tin bài, các tin tức với nhiều nội dung tập trung trên nhiều lĩnh vực.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến vận hành ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh về huyện, tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đến các cơ quan cấp huyện, hỗ trợ đắc lực cho công tác cải cách hành chính, góp phần tiết kiệm kinh phí theo đúng tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP và từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

- Mức độ ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ tại các phòng ban, đơn vị không đồng đều, phần lớn các đơn vị đã triển khai các ứng dụng cơ bản như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài chính - kế toán, quản lý tài sản. Các phòng ban, đơn vị đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (khoảng 10% tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng).

c. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

90% các thông tin được cập nhật lên trang thông tin điện tử huyện; 100% các đơn vị đã ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ một cửa; tần suất cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử là 2 lần/ngày; hiện nay, huyện Chư Pưh mới cung cấp dịch vụ công mức 2 và 3 lên trang thông tin điện tử.

d. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực CNTT:

- Tổng số cán bộ, công chức của các cơ quan QLNN trực thuộc UBND huyện là 89 cán bộ, công chức biết sử dụng thành thạo máy vi tính, trong đó có 01 cán bộ trình độ đại học phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông hiện đang công tác tại Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Nhằm nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ

quan nhà nước, đồng thời nâng cao vai trò và ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.

- UBND huyện giao cho phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với phòng Nội vụ huyện khảo sát đánh giá trình độ CNTT của cán bộ, công chức phân chia nhóm, đối tượng đào tạo theo trình độ CNTT để xây dựng chương trình đào tạo tương ứng. Thực hiện vào các năm 2013 - 2015 mỗi năm 02 lớp đào tạo dành cho cán bộ chuyên trách CNTT, 05 lớp đào tạo dành cho cán bộ, công chức, viên chức.

e. Đầu tư cho ứng dụng CNTT: UBND huyện đã xây dựng kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12/10/2012 của UBND huyện về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện giai đoạn 2012-2015; trong kế hoạch nêu rõ các danh mục đầu tư và phát triển CNTT cho cả giai đoạn như: Xây dựng nâng cấp hệ thống mạng các cơ quan đơn vị; Đầu tư bổ sung trang thiết bị tin học phục vụ việc ứng dụng CNTT; Nâng cấp trang thông tin điện tử UBND huyện; Triển khai mô hình "một cửa điện tử" tại UBND huyện; Đào tạo nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong lĩnh vực CNTT.

f. Tình hình ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính nhà nước tại chính quyền cấp xã: việc ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính nhà nước tại chính quyền cấp xã còn nhiều hạn chế, Số lượng máy tính của các xã, thị trấn là 43 máy trong đó 19 máy kết nối Internet. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan Quản lý Nhà nước còn nhiều hạn chế vì hạ tầng mạng LAN chưa được đầu tư theo quy chuẩn quy định. Các cơ quan sử dụng các đường truyền Internet riêng lẻ, các xã, thị trấn chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác CNTT, nên việc ứng dụng CNTT còn gặp nhiều khó khăn.

3. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 5 điểm Bưu điện văn hóa xã và 01 Bưu cục cung cấp dịch vụ thư tín, điện thoại, cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông đã được đầu tư mở rộng. Hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đã được phủ kín trên tất cả các xã, thị trấn; hệ thống mạng lưới điện thoại, mạng Internet hầu hết đã đến với tận người dân đáp ứng được nhu cầu về thông tin liên lạc.

- Toàn huyện có 32 trạm BTS trong đó trung tâm viễn thông 5 có 8 trạm đã được cấp phép. Tập đoàn Viettel có 11 trạm đã được cấp phép, MobilFone có 13 trạm đã được cấp phép trong đó 10 trạm đang hoạt động 3 trạm mới xây chưa có thiết bị để hoạt động. đến nay hầu hết các xã, thị trấn đã được cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Tần số sử dụng của đài truyền thanh không dây xã Ia Hrú: 97,5MHz; xã Ia Le: 59MHz; xã Ia Dreng: 64,5MHz; xã Ia Hla: 65MHz; xã Ia Rong: 63,5MHz; Chư Don: 61,5MHz; xã Ia Phang: 62,5MHz; xã Ia Blư: 62MHz.

4. Lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình:

*** Thực trạng về thiết bị kỹ thuật hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện:** Đài TT-TH huyện đang tạm thời quản lý trạm truyền thanh thị trấn Nhơn Hòa gồm: 1 máy phát sóng FM công suất 50W và 30 cụm loa truyền thanh không dây. Do thiết bị kỹ thuật phát thanh – TH của huyện còn thô sơ chưa có máy phát

thanh, truyền hình công suất lớn, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác truyền dẫn phát sóng không đáp ứng yêu cầu, dẫn đến diện phủ sóng hẹp.

- Mỗi tuần Đài TT-TH huyện sản xuất 3 chương trình phát thanh, mỗi chương trình có thời lượng 15 phút phát sóng vào lúc 17h đến 17h15 phút các ngày thứ 2,4,6 và phát lại vào lúc 5h45 phút các ngày thứ 3,5,7 hàng tuần. Ngoài ra mỗi tuần đài sản xuất 1 chuyên mục pháp luật và đời sống, mỗi tháng 2 chuyên mục an toàn giao thông.

- Thực hiện quy chế phối hợp giữa đài tỉnh, UBND huyện, đài huyện mỗi tháng cộng tác tin, bài phát thanh – truyền hình với đài tỉnh, bình quân khoản 15 đến 20 tin, bài phóng sự và 1 chuyên mục truyền hình địa phương phát trên sóng đài tỉnh.

*** Công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại:** Thực hiện kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2013 của UBND huyện về việc triển khai hoạt động thông tin đối ngoại huyện Chư Puh năm 2013. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho báo chí bằng các hình thức phù hợp. Tổ chức thực hiện quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định. Tích cực tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn về các hoạt động thông tin đối ngoại, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đối ngoại.

5. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

a. Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn một bộ phận CBCC chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động học tập và trau dồi nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào trong công tác của mình; một số đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT đã đầu tư.

- Thực trạng về thiết bị kỹ thuật, nguồn nhân lực và hoạt động của hệ thống truyền thanh truyền hình cấp huyện, xã còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu.

b. Nguyên nhân:

- Với nhiệm vụ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực dẫn tới công tác quản lý nhà nước về CNTT còn gặp nhiều khó khăn nhất là lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực. Kinh phí đầu tư cho CNTT còn thiếu.

- Nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành về vai trò ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác còn hạn chế, nhất là việc sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT còn thiếu và yếu nên ảnh hưởng đến công tác triển khai ứng dụng CNTT và thực hiện quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

6. Các khó khăn, vướng mắc:

- Để việc triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước thực sự hiệu quả cần có sự quan tâm đúng mức của Cấp ủy, chính quyền các cấp và sự quyết tâm cao của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhưng trên thực tế thời gian qua, ở nhiều cơ quan, hoạt động này vẫn còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả.

- Nguồn lực cho CNTT nhất là trang thiết bị còn hạn chế trong việc triển khai các mô hình một cửa điện tử, một cửa điện tử hiện đại.

7. Kiến nghị, đề xuất:

- Để hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực ứng dụng CNTT năm 2014 UBND huyện đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông như sau:

- Tiếp tục tạo điều kiện, quan tâm chỉ đạo sát sao đối với việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của huyện, chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác, sử dụng văn bản quản lý điều hành, thư điện tử công vụ trao đổi công việc trên môi trường mạng. Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên trách để triển khai Ứng dụng CNTT vào hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử, một cửa hiện đại tại UBND huyện các phòng ban chuyên môn và các xã, thị trấn.

- Công tác triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đòi hỏi phải có hạ tầng mạng dùng riêng đáp ứng tốt cho nhu cầu khai thác thông tin, nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu xử lý công việc.

- Sóng truyền hình tỉnh đã phủ đến hầu hết địa bàn, nhưng do ảnh hưởng của vị trí địa lý đồi núi nên chất lượng thu tín hiệu tại các xã Ia Le, Ia Blư và Ia Hla còn kém. Phương tiện, điều kiện phục vụ cho việc phủ sóng và công tác tuyên truyền đang còn nhiều vấn đề bất cập cần được sự quan tâm của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về thông tin đối ngoại cho cán bộ, công chức các phòng, ban liên quan đến hoạt động đối ngoại của huyện và kỹ năng tuyên truyền về thông tin đối ngoại cho cán bộ, phóng viên của Đài phát thanh huyện.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 2014.

1. Công tác tuyên truyền, kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, nhà nước về CNTT và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính. Trong đó tập trung tuyên truyền lợi ích khi ứng dụng CNTT giao dịch với chính quyền qua các cơ quan báo, đài, trang thông tin điện tử. Tăng cường giới thiệu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của huyện.

- Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin huyện, phòng Văn hóa và Thông tin cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CNTT huyện vị xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

2. Phát triển và ứng dụng CNTT.

a. Phát triển hạ tầng CNTT.

- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện đẩy mạnh khai thác và khai thác có hiệu quả hạ tầng CNTT đã được tỉnh đầu tư phục vụ hoạt động quản lý điều hành, tác nghiệp và triển khai các ứng dụng CNTT; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Phần đầu bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để 90% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc và 30% cán bộ, công chức cấp huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản để trao đổi công việc.

b. Ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng như: trang thông tin điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản điều hành; hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử của UBND huyện cập nhật đầy đủ, công khai các hoạt động của huyện. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử và văn bản điện tử, giảm thiểu tối đa việc sử dụng văn bản giấy.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng CNTT tại các phòng ban đơn vị, triển khai dự án hệ thống “một cửa điện tử” vào năm 2014. Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin huyện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c. Phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung biên chế đội ngũ chuyên trách CNTT để triển khai Ứng dụng CNTT vào hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử, một cửa hiện đại tại UBND huyện các phòng ban chuyên môn và các xã, thị trấn.

- Đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Đào tạo kiến thức quản lý dự án CNTT cho các phòng ban, đơn vị, đặc biệt là cán bộ thuộc phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình ứng dụng CNTT tại UBND huyện Chư Pưh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014. /.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ CNTT huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tư Sơn